

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST  
Ngày: 22-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH TG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Ngoan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Đinh Văn Tùng.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Luận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh TG.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh TG tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Tiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh TG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 20/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 01/01/1970 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp 6, xã PA, huyện CL, tỉnh TG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị B; có chồng và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 03/7/2015 Công an tỉnh Tiền Giang quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Kinh doanh hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu có số lượng từ 600 bao đến dưới 1.000 bao” với mức tiền phạt 45.000.000đ; bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/8/2021 đến ngày 15/8/2021; tạm giam từ ngày 15/8/2021 đến cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Trần Văn M, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp 6, xã PA, huyện CL, tỉnh TG. (Có mặt).

2. Chị Trần Thị Như P, sinh năm 1994. Địa chỉ: khu phố 2, phường 2, thị xã CL, tỉnh TG. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp 6, xã PA, huyện CL, tỉnh TG. (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 00 phút ngày 09/8/2021, tại căn nhà của ông Nguyễn Văn N thuộc ấp 6, xã PA, huyện CL, tỉnh TG, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H có hành vi cất giấu 13.240 bao thuốc lá điều nhập lậu nhằm mục đích đem bán thu tiền lời, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 13.240 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 11.200 bao thuốc lá điều hiệu Jet, 1.490 bao thuốc lá điều hiệu Hero, 550 thuốc lá điều hiệu Scott) được niêm phong trong 29 thùng giấy được dán kín lại.

+ 01 xe mô tô biển số 63V7-6417 màu đỏ, nhãn hiệu Honda, loại Wave RS; 03 điện thoại di động hiệu Nokia; Tiền Việt Nam 10.000.000 đồng; 01 thùng giấy bên ngoài có in chữ OMO và 01 bao nylon màu đỏ trắng xanh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSHCL ngày 06/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh H về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 08 đến 09 năm tù;

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 13.240 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 11.200 bao thuốc lá điều hiệu Jet, 1.490 bao thuốc lá điều hiệu Hero, 550 thuốc lá điều hiệu Scott) được niêm phong trong 29 thùng giấy được dán kín lại, 01 thùng giấy bên ngoài có in chữ OMO và 01 bao nylon màu đỏ trắng xanh;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 63V7-6417 màu đỏ, nhãn hiệu Honda, loại Wave RS cùng giấy chứng nhận đăng ký xe;

Trả lại cho bị cáo số tiền 10.000.000đ và 02 điện thoại di động hiệu Nokia;

Trả lại cho ông Trần Văn M 01 điện thoại di động hiệu Nokia

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/8/2021, bị cáo mua 550 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 100 bao hiệu Jet, 350 bao hiệu Hero, 100 bao hiệu Scott) từ một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đi từ huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An đến bán với giá tiền 10.000.000 đồng. Sau khi nhận được thuốc lá, bị cáo kêu chồng là Trần Văn M sử dụng xe mô tô biển số 63V7-6417 chở bị cáo và 550 bao thuốc lá điều nhập lậu đi bán thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Tiền Giang kiểm tra bắt quả tang Minh đang ngồi trên xe mô tô, còn bị cáo bỏ chạy vào ngôi nhà của ông Nhờ, rồi chạy ra cửa sau và chạy qua nhà người dân liền kề thì bị bắt giữ.

Khi truy đuổi bắt giữ bị cáo, lực lượng Công an phát hiện tại nhà ông Nhờ, trong phòng ngủ có 12.390 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 11.100 bao hiệu Jet, 1.140 bao hiệu Hero và 150 bao hiệu Scott) và tại phòng vệ sinh có 300 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Scott. Lực lượng Công an lập biên bản bắt quả tang và thu giữ tang vật. Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận số thuốc lá điều nhập lậu 12.390 bao thu giữ trong phòng ngủ nhà ông Nguyễn Văn N là của bị cáo thỏa thuận thống nhất cho một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) gửi nếu bán được thì bị cáo được hưởng tiền lời 5.000 đồng/01 cây, không bán được thì hai ngày sau sẽ tới lấy sẽ trả bị cáo 2.000.000 đồng tiền cho gửi, đối với 300 bao thuốc lá điều nhập lậu thu giữ tại nhà vệ sinh thì bị cáo mua lại của một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với giá 5.100.000 đồng đem cất giấu nhằm mục đích bán thu tiền lời 10.000 đồng/01 cây.

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để tuyên bố bị cáo phạm tội “Buôn bán hàng

cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý một số loại hàng hóa có tính năng và tầm quan trọng đặc biệt. Bản thân bị cáo là người đã thành niên và nhận thức rõ hành vi buôn bán hàng cấm thuốc lá điều nhập lậu là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi này không chỉ gây thất thoát cho ngân sách Nhà nước mà làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, trong thời gian bị tạm giam xét thấy bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đã tác động để gia đình nộp xong số tiền phạt về hành vi kinh doanh hàng cấm trước đó, đây cũng xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, hồ sơ bệnh án do gia đình cung cấp thể hiện bản thân bị cáo hiện mắc nhiều chứng bệnh như: bệnh tim, sỏi thận, gan nhiễm mỡ .... cần phải được điều trị, có người thân (Cha chồng hiện bị cáo đang thờ cúng) là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng bằng khen nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về vật chứng:

[6.1] Xét thấy: 13.240 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 11.200 bao thuốc lá điều hiệu Jet, 1.490 bao thuốc lá điều hiệu Hero, 550 thuốc lá điều hiệu Scott) được niêm phong trong 29 thùng giấy được dán kín lại, 01 thùng giấy bên ngoài có in chữ OMO và 01 bao nylon màu đỏ trắng xanh là hàng cấm và công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với: 01 xe mô tô biển số 63V7-6417 màu đỏ, nhãn hiệu Honda, loại Wave RS cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, xét thấy xe này là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, việc bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội chồng của bị cáo (Trần Văn M) biết rõ nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

[6.3] Đối với số tiền 10.000.000 đồng, 03 điện thoại di động hiệu Nokia, xét thấy là tài sản của vợ chồng bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho vợ chồng bị cáo.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử tuy nhiên mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo là cao nên cần điều chỉnh lại mới đúng tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”;
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2021 .

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu hủy 13.240 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 11.200 bao thuốc lá điều hiệu Jet, 1.490 bao thuốc lá điều hiệu Hero, 550 bao thuốc lá điều hiệu Scott) được niêm phong trong 29 thùng giấy được dán kín lại, 01 thùng giấy bên ngoài có in chữ OMO và 01 bao nylon màu đỏ trắng xanh.

3.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 63V7-6417 màu đỏ, nhãn hiệu Honda, loại Wave RS cùng giấy chứng nhận đăng ký xe.

3.3. Trả lại cho bị cáo số tiền 10.000.000đ và 02 điện thoại di động hiệu Nokia.

3.4. Trả lại cho ông Trần Văn M 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- CAND huyện Cai Lậy;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thành Ngoan**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 00 ngày 22 tháng 7 năm 2022;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh TG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Văn Tùng

- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 đối với:

Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1970 tại tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC  
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

**2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:**

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2021 .

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

**3. Về các vấn đề khác:**

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy 13.240 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 11.200 bao thuốc lá điều hiệu Jet, 1.490 bao thuốc lá điều hiệu Hero, 550 bao thuốc lá điều hiệu Scott) được niêm phong trong 29 thùng giấy được dán kín lại, 01 thùng giấy bên ngoài có in chữ OMO và 01 bao nylon màu đỏ trắng xanh.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 63V7-6417 màu đỏ, nhãn hiệu Honda, loại Wave RS cùng giấy chứng nhận đăng ký xe.

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 10.000.000đ và 02 điện thoại di động hiệu Nokia.

+ Trả lại cho ông Trần Văn M 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

+ Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 7 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

<b>THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ</b> <i>(Ký tên, ghi rõ họ tên)</i>	<b>THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA</b> <i>(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)</i>
---	--



**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 25-HS:**

- (1) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).
- (2) ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh X).
- (3) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(4) nếu có nhiều bị cáo thì ghi thứ tự từng người một; trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật.

(5) ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.

**Mẫu số 25-HS: Biên bản nghị án vụ án hình sự**

--	--

<b>Huỳnh Văn Thanh - Dương Trần Trọng Quang</b>	Nguyễn Thành Ngoan
---	--------------------